TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 tháng 02 năm 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Ông Nguyễn Văn Bảng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh CHO J, sinh năm 1986
Địa chỉ: Số 105E, N1, phường A1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Hộ chiếu số M616F42xx, ngày cấp 20/01/2022, nơi cấp: Hàn Quốc.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Vũ Mai A, sinh năm 1997
Nơi đăng ký HKTT: Số 32, đường Nguyễn K, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở: Số 9, ngõ 22, đường N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh CHO J trình bày:

Anh và chị Nguyễn Vũ Mai A kết hôn với nhau ngày 14/02/2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại Bắc Giang khoảng 01 năm.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về văn hóa trong sinh hoạt cũng như cuộc sống gia đình. Chị Mai A nghi ngờ anh ngoại tình với người phụ nữ khác, thường xuyên kiểm soát dẫn đến việc hai vợ chồng xảy ra cãi cọ, xô xát. Anh và chị Mai A đã nhiều lần tìm cách cứu vãn mong tìm lại hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hơn. Anh và chị Mai A chính thức thức ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau nữa. Chị Mai A thường xuyên đe dọa anh khiến anh bị ám ảnh và bất an. Anh xác định mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Vũ Mai A.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Vũ Mai A có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/09/2021. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện anh trình bày sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3000.000đồng/tháng từ khi Tòa án có quyết định ly hôn cho đến ngày 21/9/2026 và cấp dưỡng 5000.000đồng/tháng từ ngày 21/9/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 06 hàng tháng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh trình bày chỉ có thể cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3000.000đồng/tháng do hiện nay công việc của anh gặp nhiều khó khăn.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp chung: Anh và chị Nguyễn Vũ Mai A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là chị Nguyễn Vũ Mai A trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh CHO J đăng ký kết hôn ngày 14/02/2020 tại UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang và đã được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về kinh tế nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Khi chị mang thai anh CHO J không quan tâm gì đến hai mẹ con, vẫn bỏ đi chơi và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ thời điểm tháng 3/2021 cho đến nay. Anh CHO J chưa một lần về thăm hay hỏi han tình hình mẹ con chị từ khi ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh CHO J yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý

Về con chung: Chị và anh CHO J có một con chung là Nguyễn Minh T , sinh ngày 21/09/2021. Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Khi vợ chồng ly hôn chị đề nghị anh CHO J cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 8000.000đồng/tháng từ khi Tòa án có quyết định ly hôn đến 21/09/2024 và 20.000.000đồng/tháng kể từ ngày 22/9/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp

dưỡng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 19036705176014 của chị tại Ngân hàng Techcombank vào ngày 01 hàng tháng. Hiện tại công việc của chị là bán hàng online, thu nhập hàng tháng khoảng 3000.000đồng đến 5000.000đồng/ tháng

Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh CHO J không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập một số tài liệu, chứng cứ.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/01/2023, Tổ trưởng TDP Nam Giang 2, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cung cấp như sau: Địa phương không nắm được việc giữa chị Nguyễn Vũ Mai A và anh CHO J có thời gian chung sống cùng với nhau tại địa chỉ số 32, đường Nguyễn Khuyến, phường Xương Giang cũng như trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn gì hay không. Chỉ biết chị Mai A có đăng ký HKTT tại địa phương nhưng hiện nay chuyển về Vĩnh Phúc chung sống cùng mẹ đẻ.

Tại phiên tòa hôm nay

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai đề ngày 15/02/2023 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh CHO J đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Vũ Mai A.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Vũ Mai A có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/09/2021. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng 3000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Mai A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh CHO J yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/09/2021. Đồng ý với mức cấp dưỡng anh CHO J đề nghị là 3000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ 01/3/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong quá trình nuôi con, nếu có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thì chị sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân

sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh CHO J được ly hôn chị Nguyễn Vũ Mai A

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Vũ Mai A nuôi con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/09/2021. Buộc anh CHO J cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 3000.000đồng/ tháng kể từ ngày 01/3/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh CHO J phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Vũ Mai A có HKTT tại Tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh CHO J và chị Nguyễn Vũ Mai A kết hôn ngày 14/02/2020 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh CHO J và chị Mai A có mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh CHO J và chị Mai A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh CHO J về việc ly hôn chị Nguyễn Vũ Mai A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

[3.1] Anh và chị Nguyễn Vũ Mai A có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/09/2021. Sau khi ly hôn, Anh CHO J đồng ý để chị Mai A trực tiếp nuôi con, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3000.000đồng/tháng.

Xét thấy, chị Mai A có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, đồng ý với mức cấp dưỡng anh CHO J đề nghị, có công việc và nơi ở ổn định nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh T cho chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, anh CHO J có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu nhi 3000.000đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Anh CHO J có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh CHO J phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 123, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh CHO J được ly hôn chị Nguyễn Vũ Mai A.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Vũ Mai A nuôi con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/9/2021. Anh CHO J có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/3/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh CHO J có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh CHO J phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001867 ngày 16/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND thành phố B, TP B, tỉnh Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Mạnh Thắng